

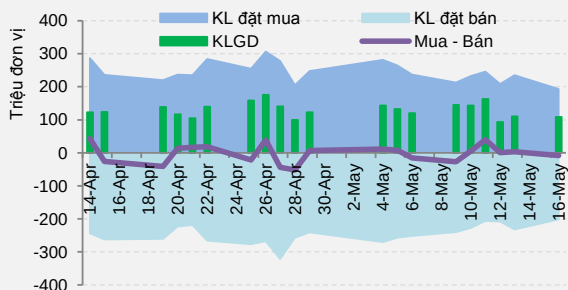
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/5/2016

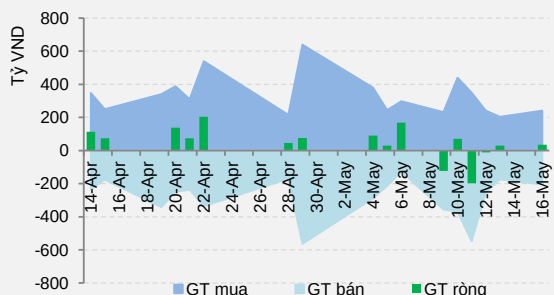
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	615.78	81.75
% Thay đổi	↑ 0.81%	↑ 0.59%
KLGD (CP)	108,970,423	41,685,335
GTGD (tỷ đồng)	1,919.27	526.61
Tổng cung (CP)	201,454,870	71,310,100
Tổng cầu (CP)	193,575,670	67,265,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,957,355	1,254,680
KL mua (CP)	10,521,610	1,855,900
GTmua (tỷ đồng)	241.54	30.37
GT bán (tỷ đồng)	205.75	16.28
GT ròng (tỷ đồng)	35.80	14.09

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.14%	10.7	1.8	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.03%	11.6	1.8	14.9%
Dầu khí	↑ 5.20%	6.3	0.7	6.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.03%	13.9	3.5	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	18.7	2.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.79%	13.6	5.2	18.6%
Ngân hàng	↑ 0.46%	14.6	1.8	5.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.08%	11.3	1.9	19.8%
Tài chính	↑ 1.35%	18.3	2.5	20.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.94%	13.0	2.2	8.9%
VN - Index	↑ 0.81%	13.7	3.0	79.3%
HNX - Index	↑ 0.59%	10.9	1.8	20.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Giá dầu hồi phục đã tác động tích cực lên nhóm cổ phiếu dầu khí và tâm lý thị trường nói chung. Bên cạnh đó một số Bluechisp ảnh hưởng mạnh lên chỉ số như VNM, VIC, VIC cũng có mức tăng khá tốt góp phần giúp VN-Index vượt qua mốc 615 điểm. Tuy nhiên độ rộng thị trường chưa được mở rộng tương ứng khi số lượng mã giảm vẫn chiếm ưu thế trên cả 2 sàn. Bên cạnh đó thanh khoản giảm khá mạnh trên HSX cũng là dấu hiệu không mấy tích cực cho triển vọng tăng điểm của chỉ số. Chúng tôi xu hướng tăng của VN-Index vẫn thiếu vững chắc.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên hạn chế giải ngân trong thời điểm hiện tại nhằm hạn chế rủi ro.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index có phiên phục hồi sau 2 phiên điều chỉnh liên tiếp. Chốt phiên, VN-Index tăng 4,96 điểm, lên 615,78 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh 14,7% so với phiên trước, chỉ đạt trên 90 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 1.960 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khởi sắc trở lại: GAS (+1.500), PVD (+1.300), PXS (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá cân bằng với 12 mã tăng, 11 mã giảm và 7 mã đứng giá. Tuy nhiên một số mã trụ có mức tăng khá tốt: VNM (+2.000), VIC (+1.500), VCB (+700), BVH (+500).

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX diễn ra khá tích cực, HNX-Index nổi dài chuỗi tăng điểm lên 4 phiên liên tiếp. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 37 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 526 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt tăng giá: PVB (+500), PVC (+400), PVS (+1.000), PGS (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tích cực với 14 mã tăng, 6 mã giảm và 10 mã đứng giá. Những mã tăng tốt có thể kể đến như: AAA (+1.700), ACB (+300).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng trên 35,8 tỷ đồng. KSA dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 3,1 triệu đơn vị. STB, PVT và DIG cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung bán ròng 2 cổ phiếu ngành thép là HSG và HPG với khối lượng lần lượt hơn 529 nghìn và 385 nghìn đơn vị.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/5/2016

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 14 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 326 nghìn đơn vị. DGL cũng đc mua ròng 200 nghìn đơn vị. Khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

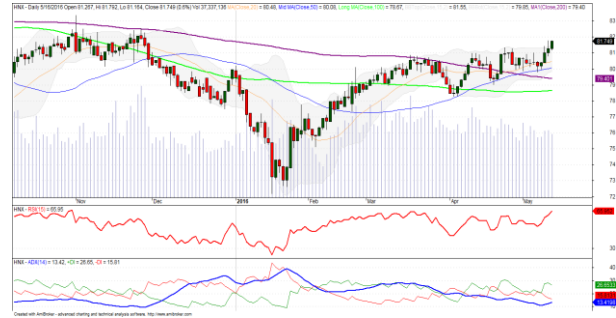
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tăng điểm vượt mốc 615 điểm. Thanh khoản tuy vậy không cao. RSI cho tín hiệu chuẩn bị cất xuống đường 70. MACD tiếp tục duy trì đi lên. Xu hướng của thị trường trong ngắn hạn không quá mạnh. Rủi ro có thể xuất hiện trở lại khi chỉ số tiếp cận ngưỡng 620 điểm. Vùng hỗ trợ gần 600-605 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tiếp tục tăng và vượt lên dải trên của Bollinger bands. RSI chưa vượt được đường 70, MACD vượt lên trên đường 0. Xu hướng trong ngắn hạn tiếp tục tăng điểm. Vùng kháng cự ở 82,5-83 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tiếp tục tăng	Sáng nay, giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,91-34,13 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 70.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước.
Tỷ giá trung tâm tăng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 12/5 là 21.889 đồng/USD, tăng 12 đồng/USD so với chốt phiên cuối tuần trước.
Hà Nội thu hơn 3.200 tỷ đồng nợ thuế trong quý I	Theo Cục Thuế thành phố Hà Nội, trong quý I, đơn vị này đã thu hơn 3.200 tỷ đồng nợ thuế. Cụ thể: ban hành 2.570 quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản đối với 1.555 doanh nghiệp với tổng số nợ 2.403 tỷ đồng.

TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones rớt 1.05% xuống 17,535.32 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0.85% còn 2,046.61 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 0.41% xuống 4,717.68 điểm.
USD lên cao nhất 1 tháng	USD lên cao nhất 1 tháng sau khi báo cáo tích cực về doanh số bán lẻ của Mỹ. Chốt phiên, USD tăng 0,3% so với yên lên 108,66 JPY/USD. Trong khi đó, euro giảm 0,8% so với USD xuống 1,1291 USD/EUR.
Giá dầu giảm do chốt lời	Theo đó, giá dầu WTI giảm 49 cent, tương ứng 1%, xuống 46,21 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 25 cent, tương đương 0,5%, xuống 47,83 USD/thùng.
Giá vàng tăng trở lại khi chứng khoán giảm	Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 0,1% lên 1.272,7 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,8% lên 1.273,53 USD/ounce.

**TIN DOANH NGHIỆP****BMI: Lãi ròng quý 1 đạt 38.5 tỷ đồng**

Cụ thể, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 612.5 tỷ đồng, tăng 18%. Lợi nhuận sau thuế đạt 38.5 tỷ đồng, tăng 19% so cùng kỳ.

VNG: Kế hoạch doanh thu 2016 đạt 120 tỷ đồng

Theo tài liệu đại hội đồng thường niên 2016 của CTCP du lịch Thành Thành Công, trong năm 2016, công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu 120 tỷ đồng.

LUT: Kế hoạch 2016 lãi tăng gấp 5 lần

ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Đầu tư Xây dựng Lương Tài đã thông qua kế hoạch năm 2016 với tổng doanh thu 500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 10 tỷ đồng

TIX: Lãi ròng 6 tháng hơn 42 tỷ đồng

Theo đó, doanh thu thuần 6 tháng của công ty đạt 83.6 tỷ đồng, tăng 3% so cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 42 tỷ đồng, tăng 81% so với cùng kỳ.

MKV: Kế hoạch 2016 lợi nhuận trước thuế 5 tỷ

Cụ thể, năm 2016 dự kiến doanh thu đạt 100 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chiếm 5% doanh thu, tương đương 5 tỷ đồng.

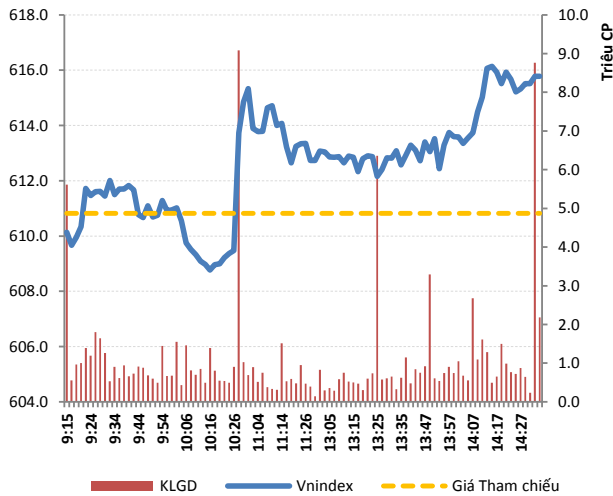
SHI: Mua lại 27% vốn Vinamed

Theo đó SHI đã ra quyết định mua hơn 2,4 triệu cổ phần Tổng công ty Thiết bị Y tế Việt Nam (Vinamed) trong tổng số 3.552.800 cổ phần được đem đấu giá tại HNX.

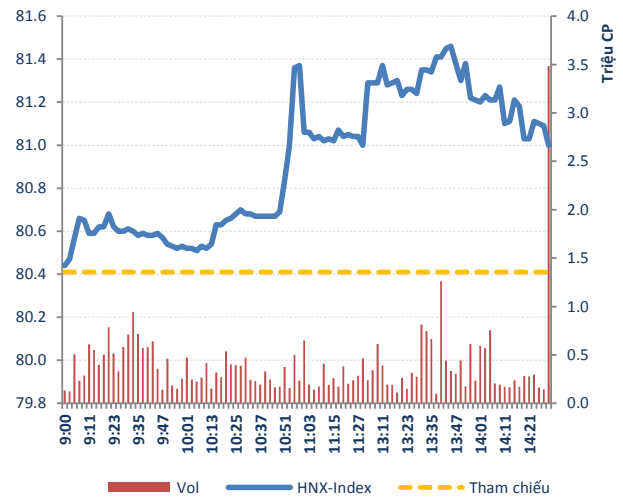


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

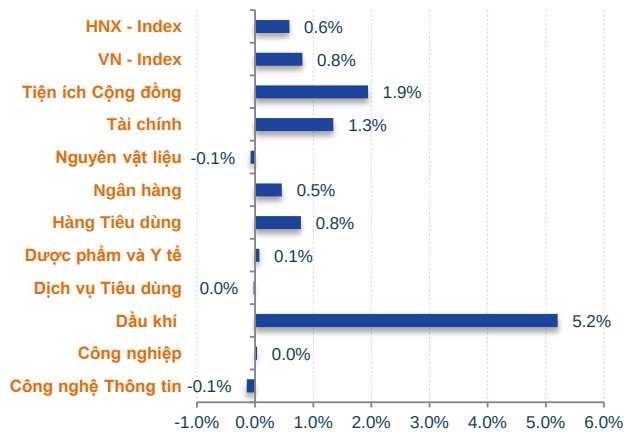
KLGD và VN-Index trong phiên



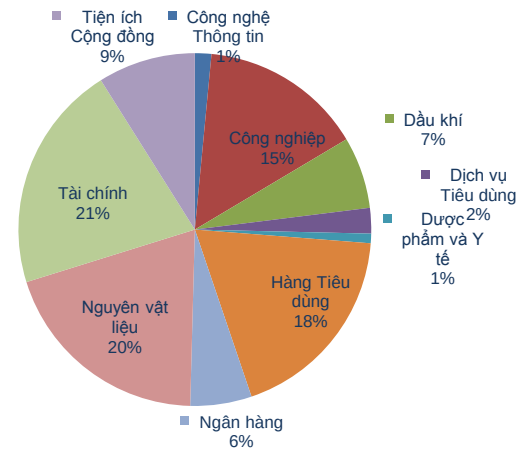
KLGD và HNX-Index trong phiên



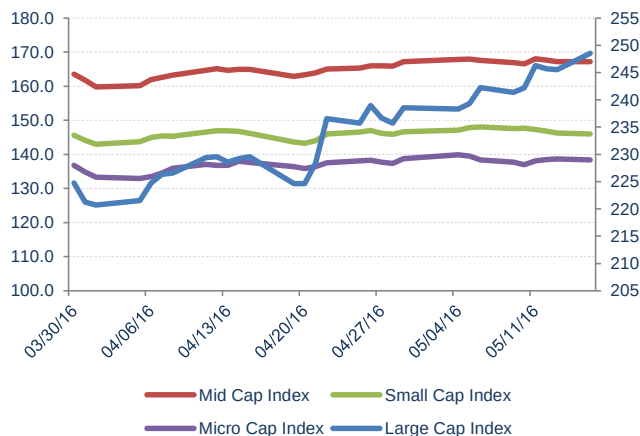
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



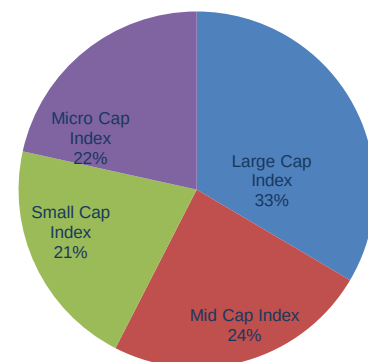
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KSA	3,147,855	HSG	529,850
2	STB	713,470	HPG	385,300
3	PVT	425,950	FIT	133,720
4	DIG	268,380	VNE	122,800
5	BID	227,500	VIC	118,570

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	326,800	PGS	50,900
2	DGL	200,000	SHB	50,000
3	ASA	68,000	KHB	20,000
4	VMI	66,300	VNR	19,100
5	DPS	40,000	TNG	15,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TSC	8.0	7.7	↓ -3.75%	6,081,090
KSA	6.5	6.3	↓ -3.08%	5,698,375
PDR	14.6	14.7	↑ 0.68%	5,288,113
HHS	8.4	8.4	→ 0.00%	3,715,980
STB	11.7	12.1	↑ 3.42%	3,430,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	17.4	18.4	↑ 5.75%	3,921,424
SHB	6.7	6.7	→ 0.00%	3,042,316
TVC	16.3	16.0	↓ -1.84%	1,811,800
SCR	8.9	8.8	↓ -1.12%	1,774,300
SVN	4.3	4.1	↓ -4.65%	1,600,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
MCP	11.7	12.5	0.8	↑ 6.84%
KSH	3.0	3.2	0.2	↑ 6.67%
TAC	54.0	57.5	3.5	↑ 6.48%
STT	6.3	6.7	0.4	↑ 6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%
FDT	30.0	32.9	2.9	↑ 9.67%
TMC	13.5	14.8	1.3	↑ 9.63%
VBC	63.8	69.9	6.1	↑ 9.56%
ECI	12.9	14.1	1.2	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
HVX	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
CLC	53.5	50.0	-3.5	↓ -6.54%
TLH	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%
HOT	21.8	20.5	-1.3	↓ -5.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	34.8	31.4	-3.4	↓ -9.77%
DID	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
PIV	12.6	11.4	-1.2	↓ -9.52%
VC1	18.0	16.3	-1.7	↓ -9.44%
CTC	9.6	8.7	-0.9	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	6,081,090	6.2%	771	10.0	0.7
KSA	5,698,375	0.7%	70	89.5	0.6
PDR	5,288,113	7.7%	859	17.1	1.3
HHS	3,715,980	17.0%	1,851	4.5	0.7
STB	3,430,990	3.2%	418	28.9	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,921,424	12.5%	3,236	5.7	0.8
SHB	3,042,316	7.9%	930	7.2	0.6
TVC	1,811,800	4.2%	546	29.3	1.5
SCR	1,774,300	6.2%	857	10.3	0.6
SVN	1,600,800	6.1%	638	6.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 6.9%	5.7%	830	13.1	0.7
MCP	↑ 6.8%	11.8%	1,615	7.7	0.9
KSH	↑ 6.7%	2.1%	216	14.8	0.3
TAC	↑ 6.5%	15.8%	3,743	15.4	2.3
STT	↑ 6.3%	-46.2%	(2,515)	-	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	↑ 9.7%	0.8%	98	34.6	0.3
FDT	↑ 9.7%	-16.9%	(1,709)	-	3.4
TMC	↑ 9.6%	13.5%	2,036	7.3	1.0
VBC	↑ 9.6%	28.4%	8,777	8.0	2.0
ECI	↑ 9.3%	10.4%	1,749	8.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	3,147,855	0.7%	70	89.5	0.6
STB	713,470	3.2%	418	28.9	1.0
PVT	425,950	8.9%	1,471	7.9	0.9
DIG	268,380	0.6%	81	110.0	0.7
BID	227,500	15.4%	1,864	10.0	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	326,800	12.5%	3,236	5.7	0.8
DGL	200,000	37.2%	5,890	6.8	2.2
ASA	68,000	2.1%	218	15.1	0.3
VMI	66,300	12.5%	1,512	4.6	0.6
DPS	40,000	19.3%	2,201	3.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	175,220	39.7%	6,977	20.9	7.7
VCB	128,720	13.2%	2,258	21.4	2.7
VIC	106,692	3.8%	723	76.1	4.1
GAS	106,191	16.9%	3,832	14.5	2.5
CTG	65,160	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.3%	1,183	16.1	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	8,219	12.5%	3,236	5.7	0.8
PHP	6,801	9.8%	1,274	16.3	1.8
SHB	6,352	7.9%	930	7.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.68	14.8%	3,603	13.8	2.0
PVD	2.50	9.3%	3,503	7.7	0.7
GAS	2.22	16.9%	3,832	14.5	2.5
BIC	2.22	8.1%	1,305	16.6	1.3
TLH	2.21	-7.2%	(823)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.09	5.8%	1,367	10.0	0.7
VC6	3.60	2.3%	310	30.7	0.7
HDO	3.58	0.9%	69	40.4	0.3
PVS	3.26	12.5%	3,236	5.7	0.8
PTD	3.24	21.6%	4,352	4.4	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
